

Ngày 31/12/2025	24,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.1%	-13.0%	-16.5%

2025	
ROE	12.6%
	+/- YoY ▼ 4.0%

Q4/25	
DT thuần	122
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.0 ▲ 9.7%
	YoY ▼ 6.00 ▼ 4.8%

2025	
DT thuần	458
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 38.0 ▼ 7.5%

Q4/25	
LN gộp	57.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.20 ▲ 6.0%
	YoY ▲ 3.10 ▲ 5.8%

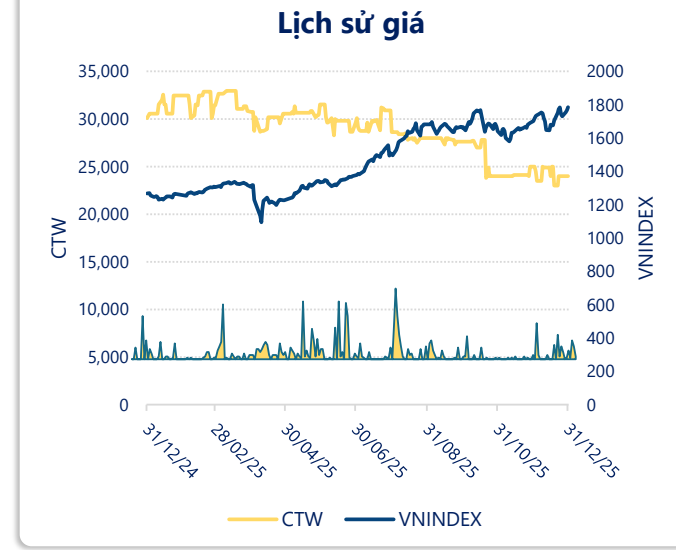
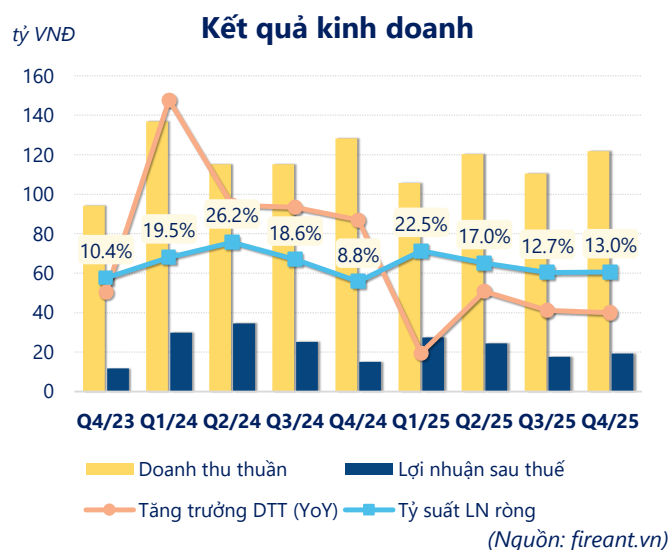
2025	
LN gộp	231
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 21.0 ▼ 8.4%

Q4/25	
LN thuần	28.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.80 ▲ 37.6%
	YoY ▲ 9.50 ▲ 49.9%

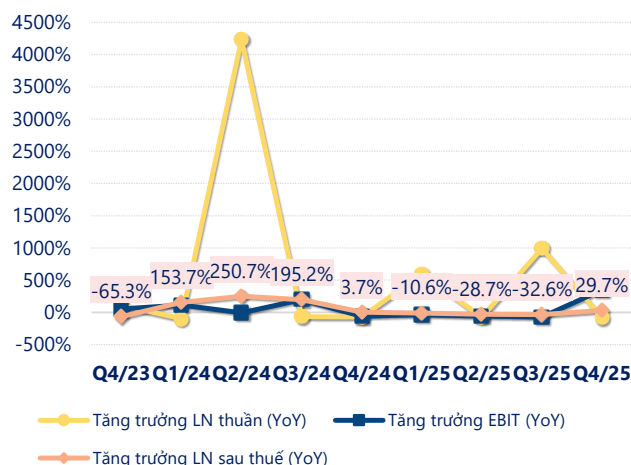
2025	
LN thuần	116
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 20.0 ▼ 15.0%

Q4/25	
LN sau thuế	19.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.70 ▲ 9.4%
	YoY ▲ 4.30 ▲ 28.4%

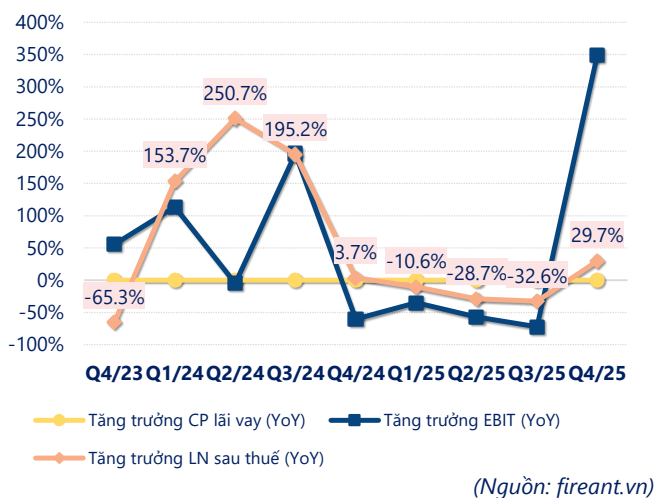
2025	
LN sau thuế	88.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 14.2 ▼ 14.1%



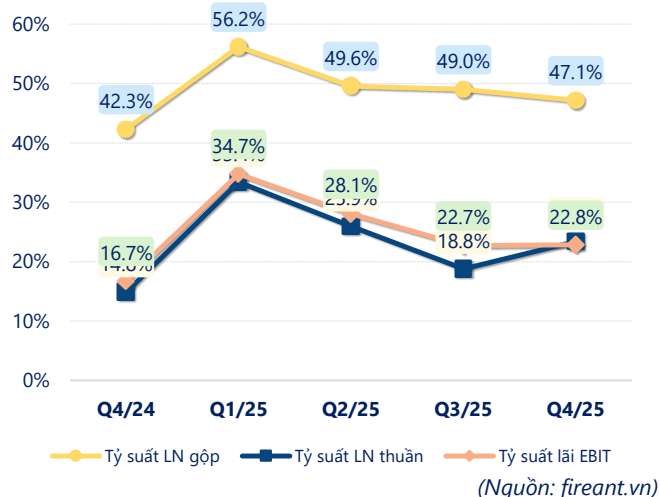
Tăng trưởng lợi nhuận



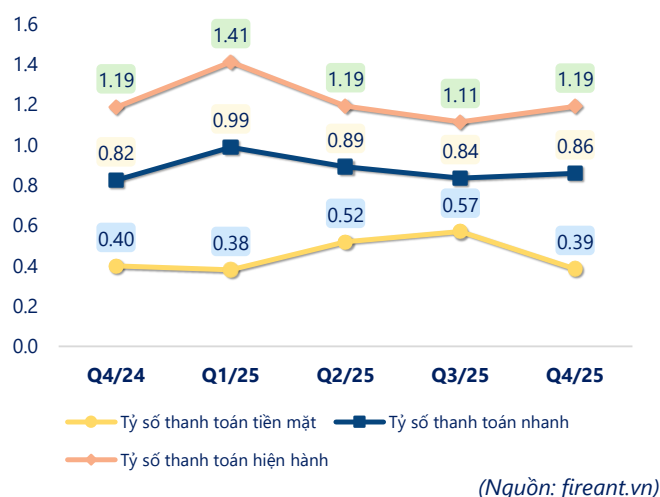
Tăng trưởng chi phí



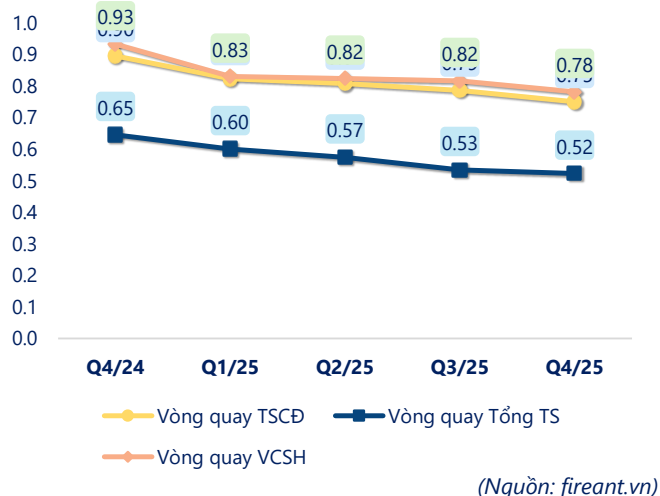
Tỷ suất lợi nhuận



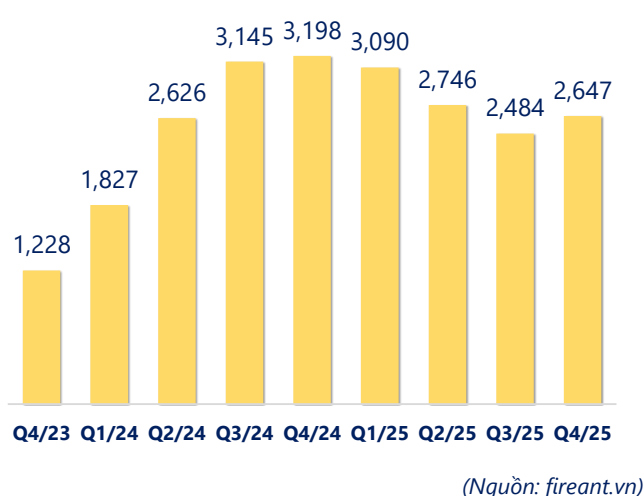
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	122	128	-4.8%	458	496	-7.5%
Giá vốn hàng bán	64.4	74.0	-13.0%	228	244	-6.6%
Lợi nhuận gộp	57.4	54.3	5.8%	231	252	-8.4%
Doanh thu HĐTC	0.97	0.61	59.7%	2.74	1.33	106%
Chi phí TC	3.74	2.64	41.6%	11.7	9.46	23.8%
Chi phí lãi vay	3.59	2.63	36.4%	11.6	9.46	22.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.0	13.5	-18.4%	46.5	50.5	-8.0%
Chi phí QLDN	15.2	19.7	-23.0%	59.5	56.9	4.5%
LN thuần từ HĐKD	28.5	19.0	49.9%	116	136	-15.0%
Lợi nhuận khác	-4.27	-0.19	-2148%	-3.89	-4.60	15.4%
LN trước thuế	24.2	18.9	28.1%	112	132	-15.0%
Lợi nhuận sau thuế	19.3	15.0	28.4%	88.8	103	-14.1%
LNST của CĐ cty mẹ	15.8	11.3	40.0%	74.1	88.5	-16.2%

(Nguồn: fireant.vn)

